TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐĂKLĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày: 28-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh và ông Trương Minh Mẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

Đại diện VKSND huyện Cư M'gar tham gia phiên Tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Chức vụ: Kiểm sát viên

Vào ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh ĐăkLăk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 01/2019/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn H; Tên gọi khác: A Ma S;

Sinh năm: 1986 tại Thanh Hóa;

Nơi ĐKHKTT: Bản T T, xã T S, huyện Q H, tỉnh T H;

Nơi cư trú trước khi phạm tội: Buôn P A, TT E P, huyện C M, tỉnh Đ L;

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Họ và tên cha: Hà Văn Hằng (đã chết); họ và tên mẹ: Lương Thị Dần, sinh năm 1959. Hiện bà đang sinh sống và làm việc tại bản Thành Tân, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo có vợ là Lương Thị Tiếm, sinh năm: 1984 (đã ly hôn); bị cáo có 03 người con. Hiện vợ, con đang sinh sống tại bản Thành Tân, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Tiền án: không; tiền sự: 01; Nhân thân: Ngày 06/8/2018 bị Công an huyện Cư M'gar ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền phạt là 150.000đ về hành vi xâm hại nhân phẩm của người khác; ngày 16/10/2018 thực hiện hành vi hiếp dâm, bị cáo Hà Văn H đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Triệu Thị Phi Đ, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: thôn A, xã E M, huyện C M, tỉnh Đ L.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Y P A, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn P A, TT E P, huyện C M, tỉnh Đ L.

- Chị H'B N – sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn P A, TT E P, huyện C M, tỉnh Đ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/10/2018, Hà Văn H đi đến khu vực buôn P A, TT E P, huyện C M để bẫy chim. Khi đi H mang theo dụng cụ để bẫy chim và một con dao dài 38cm để trong võ gỗ và một túi lưới. Lúc đi ngang qua rẫy của ông Y P A thì H để lồng chim tại đây rồi đi tìm chuối chín. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày H đi tìm chuối chín thì đi ngang qua rẫy của chị Triệu Thị Phi Đ. H thấy một mình chị Đ ở trong rẫy nên nảy sinh ý định giao cấu với chị Đ. Lúc này, H sử dụng 01 bao lưới màu xanh trùm lên đầu của mình và nhảy xuống bậc rẫy đi đến chỗ chị Đ đang ngồi, dùng hai tay ôm ngang ngực của chị Đ từ phía sau lưng, rồi dùng con dao mang theo kề vào cổ chị Đ đe dọa và đòi quan hệ tình dục. Lúc này, chị Đ vùng vẫy chống cự lại thì bị H dùng dây (dây buộc tiêu) trói hai tay chị Đ ra phía trước rồi dùng bao đựng dụng cụ lao động trùm lên đầu chị Đ (dây và bao là dụng cụ của chị Đ mang theo). Sau đó, H cởi quần dài, quần đùi và quần lót của chị Đ và kéo áo lên rồi dùng miệng hôn vào ngực chị Đ. H tiếp tục cởi quần của mình ra và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị Đ, do chị Đ khép chân lại nên H đã xuất tinh trùng lên đùi và bụng của chị Đ. Sau đó, H ngồi nói chuyện với chị Đ một lúc thì ham muốn tình dục lại trỗi dậy, H tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị Đ lần thứ hai, do thấy máu chảy ra nên H đã xuất tinh trùng lên đùi, bụng của chị Đ. Sau khi thực hiện xong hành vi quan hệ tình dục thì H mặc quần lại cho chị Đ và bỏ đi.

Tại bản kết luận pháp y sinh dục số 1202 ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đăk Lăk kết luận: Chị Triệu Thị Phi Đ bị rách màng trinh đã hóa sẹo.

Tại bản kết luận giám định số 857 ngày 19/11/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 02 sợi lông ghi tại hiện trường không có bao gốc lông nên không tiến hành giám định ADN, 02 sợi lông ghi thu tại hiện trường là lông của Hà Văn H; 17 sợi tóc ghi tại hiện trường không có bao gốc tóc nên không tiến hành giám định ADN; 02 sợi tóc ghi thu tại hiện trường là tóc của chị Triệu Thị Phi Đ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 con dao dài 38cm, cán dao bằng tre dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm; 01 vỏ dao bằng gỗ dài 30,5cm rộng 5,5cm; 01 mũ lưỡi trai đã cũ, mặt trước có nhãn TOMMY; 01 đôi giày lao động màu đen có viền màu đỏ, nhãn hiệu Bình Minh; 01 bộ đồ quần áo rằng ri màu xanh, nhãn may MT của Hà Văn H; 04 sợi lông quăn màu đen và 19 sợi tóc màu đen thu tại hiện trường.

Đối với 01 dây màu đen (loại dây buộc tiêu) và 01 bao đựng dụng cụ lao động của chị Đ, chị Đ đã làm mất trên đường đi về nhà nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cư Mgar không thu giữ được.

Đối với chiếc bao lưới màu xanh, Hà Văn H sử dụng để trùm đầu sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã vứt đi nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Mgar không thu giữ được.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra người bị hại yêu cầu Hà Văn H bồi thường 20.000.000đ (gồm tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và tiền công không đi lao động được)

Trong quá trình điều tra bị cáo Hà Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng

Cáo trạng số 03/CT- VKS ngày 11/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Hà Văn Hoành về tội *"Hiếp dâm"* theo điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Văn H như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội "Hiếp dâm".

Áp dụng d khoản 2 Điều 141, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 08 năm tù đến 09 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2018.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo Hà Văn H phải bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền là 16.600.000đ, tiền công không đi lao động số tiền là 3.400.000đ. tổng số tiền bị cáo phải bồi thường số tiền là 20.000.000đ.

Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 38cm, cán dao bằng tre dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm; 01 vỏ dao bằng gỗ dài 30,5cm rộng 5,5cm; 01 mũ lưỡi trai đã cũ, mặt trước có nhãn TOMMY; 01 đôi giày lao động màu đen có viền màu đỏ, nhãn hiệu Bình Minh; 01 bộ đồ quần áo rằng ri màu xanh, nhãn may MT của Hà Văn H; 04 sợi lông quăn màu đen và 19 sợi tóc màu đen thu tại hiện trường.

Đối với 01 dây màu đen (loại dây buộc tiêu) và 01 bao đựng dụng cụ lao động của chị Đ, chị Đ đã làm mất trên đường đi về nhà nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cư Mgar không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc bao lưới màu xanh, Hà Văn H sử dụng để trùm đầu sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã vứt đi nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Mgar không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt.

Người bị hại không có ý kiến bổ sung tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Cư M'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm phạm tội và biên bản khám nghiệm hiện trường, giám định pháp y thể hiện: Khoảng 15 giờ, ngày 16/10/2018 Hà Văn H đã có hành vi đe dọa và dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn 02 lần với chị Triệu Thị Phi Đ, tại buôn P B, TT E P, huyện C M, tỉnh Đ L thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội *"Hiếp dâm"* theo quy định tại khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù 2 năm đến 7 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười lăm năm:

a….

d. Phạm tội từ 2 lần trở lên"

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hà Văn H phạm tội "Hiếp dâm" theo điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo là người dân tộc tiểu số nên nhận thức có phần hạn chế và gia đình thuộc diện hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thể chất, danh dự và nhân phẩm người khác được pháp luật bảo vệ. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân sống tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn mục đích răn đe phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được số tiền bồi thường là 20.000.000đ. Xét việc thỏa thuận đó là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận buộc bị cáo Hà Văn H phải bồi thường cho chị Triệu Thị Phi Đ số tiền 20.000.000đ

[5] Căn cứ Điều106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 38cm, cán dao bằng tre dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm; 01 vỏ dao bằng gỗ dài 30,5cm rộng 5,5cm; 01 mũ lưỡi trai đã cũ, mặt trước có nhãn TOMMY; 01 đôi giày lao động màu đen có viền màu đỏ, nhãn hiệu Bình Minh; 01 bộ đồ quần áo rằng ri màu xanh, nhãn may MT của Hà Văn H; phần còn lại của 04 sợi lông quăn màu đen và 19 sợi tóc màu đen thu tại hiện trường sau khi giám định; Toàn bộ mẫu máu thu được của Hà Văn H; phần còn lại của mẫu tóc thu của Hà Văn H và Triệu Thị Phi Đ sau khi giám định.

Đối với 01 dây màu đen (loại dây buộc tiêu), 01 bao đựng dụng cụ lao động của chị Đ, 01 chiếc bao lưới màu xanh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí lệ phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo thuộc đối tượng gia đình hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 141, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H (A Ma S) phạm tội "Hiếp dâm"

Xử phạt bị cáo Hà Văn H **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Hà Văn H phải bồi thường cho chị Triệu Thị Phi Đ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 38cm, cán dao bằng tre dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm; 01 vỏ dao bằng gỗ dài 30,5cm rộng 5,5cm; 01 mũ lưỡi trai đã cũ, mặt trước có nhãn TOMMY; 01 đôi giày lao động màu đen có viền màu đỏ, nhãn hiệu Bình Minh; 01 bộ đồ quần áo rằng ri màu xanh, nhãn may MT của Hà Văn H; phần còn lại của 04 sợi lông quăn màu đen và 19 sợi tóc màu đen thu tại hiện trường sau khi giám định; Toàn bộ mẫu máu thu được của Hà Văn H; phần còn lại của mẫu tóc thu của Hà Văn H và Triệu Thị Phi Đ sau khi giám định. (theo biên bản giao nhận ngày 11/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar)

Về Án phí: Về án phí lệ phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng